TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC TRỌNG** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2020/HNGĐ - ST
Ngày : 10/3/2020
V/v: "*Xin ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC TRỌNG, TỈNH LÂM ĐỒNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa: Ông **Nguyễn Đăng Vương**

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông **Nguyễn Đình Phi**

- Bà **Đinh Thị Phúc**

- ***Thư ký phiên tòa***: ông **Trần Anh Vinh** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đức Trọng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa có ông **Phạm Văn Bảng** - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đức Trọng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 474/2019/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 9 năm 2019 về việc kiện "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn**: Bà **Xuân Nguyễn Thị Trúc Q**, sinh năm 1986

Nơi cư trú: hẻm D đường B, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

*** Bị đơn:** Ông **Bùi Lý M**, sinh năm 1983

Nơi cư trú: tổ S đường N, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

(ông M vắng mặt, bà Q có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của nguyên đơn bà Xuân Nguyễn Thị Trúc Q thì:** bà và ông Bùi Lý M có thời gian tìm hiểu nhau khoảng 04 năm trước khi kết hôn, hôn nhân giữa ông bà là tự nguyện, có tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục tập quán tại địa phương và đã đăng ký kết hôn vào ngày 15/11/2006 tại UBND thị trấn L, huyện Đ. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, tuy nhiên đến đầu năm 2019 thì hai bên phát sinh mâu thuẫn tình cảm với nhau, do hai bên bất đồng quan điểm trong cuộc sống, ông M thường xuyên mắng chửi và đuổi bà ra khỏi nhà vô cớ. Ngoài ra ông M thường ghen tuông, quậy phá không cho bà làm ăn dẫn đến cuộc sống gia đình không hạnh phúc. Ông bà đã sống ly thân từ tháng 4/2019 đến nay và không còn quan tâm đến nhau nữa, việc ai người đó làm. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên xin được ly hôn với ông Bùi Lý M.

- Về con chung: Giữa bà và ông M có 02 con chung tên Bùi Thể K, sinh ngày 15/7/2007 và Bùi Thế P, sinh ngày 27/6/2010. Hiện nay các con chung đang ở với ông M và khi ly hôn bà đề nghị giao các con chung cho ông Bùi Lý M trực tiếp nuôi dưỡng cho

đến khi thành niên. Hiện nay bà không có nhà riêng, đang ở chung với nhà bố mẹ đẻ tại thị trấn L, huyện Đ.

- Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Còn bị đơn ông Bùi Lý M trình bày:** Đúng là ông và bà Xuân Nguyễn Thị Trúc Q có thời gian tìm hiểu và đi đến kết hôn với nhau như bà Q trình bày ở trên. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, tuy nhiên đến đầu năm 2019 thì hai bên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai bên bất đồng quan điểm trong cuộc sống, có lúc ông đã dùng lời lẽ xúc phạm bà Q dẫn đến cải vả lẫn nhau. Ông bà đã sống ly thân và bà Q đã về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 4/2019 đến nay. Ông xác định vẫn còn tình cảm với bà Q nên ông không đồng ý ly hôn với bà Q.

Về con chung: Giữa ông bà có 02 con chung tên Bùi Thế K, sinh ngày 15/7/2007 và Bùi Thế P, sinh ngày 27/6/2010. Hiện nay các con chung đang sống với ông. Trường hợp ly hôn ông xin nhận nuôi dưỡng trực tiếp các con chung cho đến khi thành niên và ông không yêu cầu bà Q cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vụ án đã được Tòa án tiến hành tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định nhưng các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay ông M vắng mặt do có đơn xin xét xử vắng mặt, bà Q có mặt và vẫn giữ nguyên ý kiến yêu cầu của mình về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa trình bày ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa là đúng pháp luật; cũng như sự chấp hành pháp luật tố tụng của các đương sự tham gia tố tụng và có quan điểm đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Xuân Nguyễn Thị Trúc Q.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Giữa bà Xuân Nguyễn Thị Trúc Q và ông Bùi Lý M có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 15/11/2006, hôn nhân giữa bà Q và ông M là hoàn toàn tự nguyện, được pháp luật công nhận. Quá trình chung sống giữa hai bên phát sinh mâu thuẫn và nay bà Q yêu cầu được ly hôn với ông M. Do vậy căn cứ Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự xác định đây là vụ án "Xin ly hôn" giữa nguyên đơn là bà Xuân Nguyễn Thị Trúc Q và bị đơn là ông Bùi Lý M, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa hôm nay ông M vắng mặt do có đơn xin vắng mặt, vì vậy căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông M là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy nguyên nhân mâu thuẫn giữa hai vợ chồng là do không cùng quan điểm sống, sống không hiểu và thông cảm chia sẽ lẫn nhau. Trong cuộc sống ông M

thường xuyên nhậu nhẹt say xúc phạm, không tôn trọng bà Q dẫn đến vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Từ tháng 4/2019 đến nay bà Q bỏ về nhà mẹ đẻ ở và các bên không quan tâm thăm hỏi lẫn nhau, mỗi người tự lo cho cuộc sống riêng của mình. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ Tòa án thu thập và thẩm tra tại phiên tòa hôm nay xác định hiện nay mâu thuẫn vợ chồng giữa ông M và bà Q là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc bà Q yêu cầu xin ly hôn với ông M là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật, cần chấp nhận.

[4] Quá trình chung sống giữa bà Q và ông M có 02 con chung tên Bùi Thể K, sinh ngày 15/7/2007 và Bùi Thế P, sinh ngày 27/6/2010. Hiện nay các con chung đang ở với ông M, bà Q thì đang ở nhà với bố mẹ đẻ. Trên cơ sở nguyện vọng của các cháu và điều kiện về chổ ở, chăm sóc, giáo dục cho các cháu, Hội đồng xét xử cần giao hai cháu K và P cho ông M trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ tuổi thành niên là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con, hiện nay ông M không yêu cầu bà Q cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Tuy nhiên vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc hai bên thì Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và khi có lý do chính đáng thì mức cấp dưỡng có thể thay đổi theo quy định của pháp luật. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

[6] Về tài sản và nợ chung các bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, đồng thời các bên đều không yêu cầu cấp dưỡng theo Điều 115 Luật hôn nhân gia đình nên không đề cập giải quyết.

[7] Về án phí: đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào các Điều 51, 53, 54, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình.

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 203, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Xuân Nguyễn Trúc Q, cho bà Xuân Nguyễn Thị Trúc Q và ông Bùi Lý M được ly hôn với nhau.

Giao hai con chung con chung tên Bùi Thể K, sinh ngày 15/7/2007 và Bùi Thế P, sinh ngày 27/6/2010 cho ông Bùi Lý M trực tiếp nuôi dưỡng cho đến các con chung khi đủ tuổi thành niên. Bà Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; quyền yêu cầu, thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

2/ Về án phí: Bà Xuân Nguyễn Thị Trúc Q phải chịu 300.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo phiếu thu số 0013757

ngày 20/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Trọng. Bà Q đã đóng đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bà Q có quyền kháng cáo, riêng ông M vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh
- VKSND tỉnh, huyện
- Chi cục THADS huyện
- UBND thị trấn L
- Các đương sự
- Lưu HS, AV

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Đăng Vương